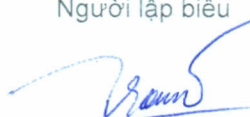


BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Quý IV năm 2012 so với quý IV/2011

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4/2012	Quý 4/2011	Chênh lệch	Diễn giải
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01	5 223 289 509	10 579 021 365	5,355,731,856	
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1	361 351 189	303 907 802	(57,443,387)	
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2			-	
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3			-	
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4				
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		23 181 818	23,181,818	Quý 4 năm 2012 chưa có HĐ tư vấn lớn
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6	574 000	519 850	(54,150)	
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7			-	
- Doanh thu cho thuê tài sản	01.8			-	
- Doanh thu khác	01.9	4 861 364 320	10 251 411 895	5,390,047,575	Lượng tiền của Cty giảm do hợp tác đầu tư nên lãi tiền gửi giảm theo
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10			-	
3. Doanh thu thuần (01-10)	11	5 223 289 509	10 579 021 365	5,355,731,856	
4. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	12	- 985 123 968	7 030 352 118	8,015,476,086	Do cty ít tự doanh và CP dự phòng giảm
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20	6 208 413 477	3 548 669 247	(2,659,744,230)	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3 950 692 235	2 820 067 511	(1,130,624,724)	Từ quý 2/2011 công ty đã đóng cửa CN, PGD nhiều khoản chi phí cũng được cắt giảm. Tuy nhiên, do không có VAT đầu ra nên VAT đầu vào không được khấu trừ và ht vào chi phí
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2 257 721 242	728 601 736	(1,529,119,506)	
8. Thu nhập khác	31	298 301	839 501 296	839,202,995	
9. Chi phí khác	32	346 267	937 222 519	936,876,252	
10. Lợi nhuận khác	40	- 47 966	- 97 721 223	(97,673,257)	
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	2 257 673 276	630 880 513	(1,626,792,763)	
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	564 343 744	157 666 903	(406,676,841)	
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-	
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1 693 329 532	473 213 610	(1,220,115,922)	
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.37	0.94		

Người lập biểu


Nguyễn Thị Dung

Kế toán trưởng


Lê Thị Thái Hà



Phạm Đức Long

Số: 12 /2013/CV-WSS

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO

(V/v: Giải trình chênh lệch số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Quý IV năm 2012 so với Quý IV năm 2011)

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Báo cáo tài chính Quý IV năm 2012 lập ngày 08/01/2013 của Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall. Nay chúng tôi xin cung cấp số liệu và giải trình về việc số liệu kết quả hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH Quý IV năm 2012 so với Quý IV năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4/2012	Quý 4/2011	Chênh lệch
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01	5 223 289 509	10 579 021 365	5,355,731,856
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1	361 351 189	303 907 802	(57,443,387)
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2			-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3			-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4			
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		23 181 818	23,181,818
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6	574 000	519 850	(54,150)
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7			-
- Doanh thu cho thuê tài sản	01.8			-
- Doanh thu khác	01.9	4 861 364 320	10 251 411 895	5,390,047,575
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10			-
3. Doanh thu thuần (01-10)	11	5 223 289 509	10 579 021 365	5,355,731,856
4. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	12	- 985 123 968	7 030 352 118	8,015,476,086
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20	6 208 413 477	3 548 669 247	(2,659,744,230)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3 950 692 235	2 820 067 511	(1,130,624,724)
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2 257 721 242	728 601 736	(1,529,119,506)
8. Thu nhập khác	31	298 301	839 501 296	839,202,995
9. Chi phí khác	32	346 267	937 222 519	936,876,252
10. Lợi nhuận khác	40	- 47 966	- 97 721 223	(97,673,257)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	2 257 673 276	630 880 513	(1,626,792,763)
12. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	564 343 744	157 666 903	(406,676,841)
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1 693 329 532	473 213 610	(1,220,115,922)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.37	0.94	

Nguyên nhân có kết quả chênh lệch trên là do:

1. Quý IV năm 2012 chưa có Hợp đồng tư vấn lớn, một số Hợp đồng nhỏ chưa hiện thực hóa doanh thu;
2. Lượng tiền của công ty giảm do hợp tác đầu tư nên lãi tiền gửi giảm;
3. Do công ty ít tự doanh và chi phí dự phòng giảm
4. Từ quý II năm 2011 công ty đã đóng cửa Chi nhánh Sài Gòn và Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm nên nhiều khoản chi phí cũng được cắt giảm. Tuy nhiên do không có VAT đầu ra nên VAT đầu vào không được khấu trừ và hạch toán vào chi phí

Vậy Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall xin báo cáo đề Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS, PC và QTRR.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM ĐỨC LONG